

Số: /QĐ-UBND

Son La, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố **Chỉ số cải cách hành chính năm 2024**  
của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Hội đồng xác định Chỉ số cải cách hành chính) tại Tờ trình số 48/TTr-SNV ngày 15 tháng 01 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

(có báo cáo, danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố quán triệt, rút kinh nghiệm, có các giải pháp để đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính ở những năm tiếp theo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Tùng.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Việt**

## **BÁO CÁO**

**Kết quả xác định chỉ số Cải cách hành chính năm 2024  
của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

### **I. TỔNG QUAN VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

#### **1. Đối tượng đánh giá**

- Các sở, ban, ngành (gồm 20 đơn vị gọi tắt là sở).
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gồm 12 đơn vị gọi tắt là huyện).

#### **2. Phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC)**

- Tự đánh giá: các cơ quan, đơn vị tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong bộ Chỉ số CCHC (ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 05/10/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố năm 2024) và hướng dẫn của Sở Nội vụ (kèm theo các tài liệu kiểm chứng).

- Tổ chức thẩm định: căn cứ điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị, kết quả theo dõi thực tế và tài liệu kiểm chứng, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh thẩm định.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học: việc điều tra xã hội học được tiến hành khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau.

- Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được xác định: tổng hợp điểm đánh giá qua “Điều tra XHH” cộng điểm “Tự đánh giá và thẩm định”.

##### **a) Thang điểm xác định chỉ số CCHC**

Tổng điểm là 100 điểm, trong đó:

- Điểm tự đánh giá, thẩm định: 70/100 điểm.
- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học: 30/100 điểm.

##### **b) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC (Quyết định số 2080/QĐ-UBND)**

\* Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành được cấu trúc thành 8 lĩnh vực, 42 tiêu chí và 82 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thể chế: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 05 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 07 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;
- Cải cách công vụ: 05 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công: 06 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức: 01 tiêu chí.

**\* Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện**

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC các huyện, thành phố được cấu trúc thành 8 lĩnh vực, 52 tiêu chí và 94 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thể chế: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 07 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách công vụ: 08 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tài chính công: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- + Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thành phố: 02 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC NĂM 2024**

### **1. Công tác tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị**

Trên cơ sở Quyết định số 2080/QĐ-UBND và Công văn số 1902/SNV-CCHC ngày 04/11/2024 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC năm 2024, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức tự đánh giá chấm điểm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần, tập hợp tài liệu kiểm chứng trên Phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính (*gọi tắt là phần mềm*). Đến ngày 20/12/2024, các cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm trên phần mềm và gửi về Sở Nội vụ theo đúng quy định.

### **2. Công tác thẩm định, đối chiếu kết quả**

Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC của tỉnh theo Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, gồm 16 thành viên của các sở: Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Tài chính, Tư

pháp, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và đầu tư, Thanh tra tỉnh (*Thanh tra tỉnh thực hiện giám sát công tác thẩm định của các thành viên*) đã tiến hành kiểm tra, rà soát đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần với kết quả theo dõi, hồ sơ, tài liệu kiểm chứng của từng cơ quan, đơn vị; rà soát kỹ từng tiêu chí, từng tài liệu; bảo đảm phản ánh đầy đủ, chính xác, khách quan, công bằng trong đánh giá, chấm điểm.

Sau khi tổ thẩm định hoàn thành bước rà soát, đối chiếu kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị; Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 2277/SNV-CCHC ngày 26/12/2024, thông báo kết quả thẩm định bước 1 cho các cơ quan, đơn vị để đề nghị bổ sung tài liệu kiểm chứng và giải trình những nội dung chưa nhất trí. Trên cơ sở tài liệu bổ sung, giải trình của các cơ quan, đơn vị, từ ngày 28/12/2024 đến ngày 29/12/2024, các thành viên Tổ thẩm định đã tiến hành thẩm định bước 2. Quá trình thẩm định được thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, công tâm, khách quan, dân chủ, chính xác và nhận được sự đồng thuận từ các cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của các thành viên Tổ giúp việc và những nội dung đã thống nhất với các thành viên Hội đồng thẩm định, Sở Nội vụ hoàn thành việc cập nhật điểm và tổng hợp vào kết quả Chỉ số CCHC năm 2024 các cơ quan, đơn vị.

### **3. Tổ chức điều tra xã hội học và kết quả điều tra**

Sở Nội vụ đã triển khai công tác điều tra xã hội học theo Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

#### **a) Đối tượng điều tra xã hội học**

- Đối với khối sở: tập thể lãnh đạo sở; lãnh đạo và công chức, viên chức các phòng ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Đối với khối huyện: Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; Thường trực UBND; lãnh đạo và công chức các phòng ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND các huyện, thành phố; thường trực UBND, công chức chuyên môn thuộc UBND các xã, phường, thị trấn.

#### **b) Phương thức điều tra xã hội học:**

Năm 2024, công tác điều tra xã hội học được thực hiện thông qua 02 hình thức: các phiếu khảo sát điện tử được gửi đến địa chỉ hộp thư và qua zalo của từng đối tượng trả lời phiếu, kết quả điểm của các tiêu chí đánh giá qua khảo sát được tính, cập nhật theo thời gian thực hiện trong suốt thời gian khảo sát.

#### **c) Kết quả điều tra xã hội học**

- Tổng số phiếu thu về là 1.574/1.574 phiếu, đạt 100% số phiếu phát ra.

- Số phiếu hợp lệ là 1.574/1.574 phiếu điều tra (đạt 100%).

- Kết quả điều tra:

+ Đối với khối sở: Điểm trung bình 17,75/20 điểm đạt 88,75%, có 06/20 đơn vị có điểm đạt được thấp hơn điểm trung bình; Sở Giao thông, vận tải có điểm cao nhất, được 18,64 điểm đạt 93,2%; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có điểm thấp nhất, được 17,01 điểm đạt 85,05%.

+ Đối với khối huyện: Điểm trung bình 16,93/20 điểm đạt 85,10%; 05/12 đơn vị có điểm đạt được thấp hơn điểm trung bình; UBND thành phố Sơn La có điểm cao nhất, được 17,64 điểm, đạt 88,2%; UBND huyện Thuận Châu có điểm thấp nhất, được 16,71 điểm, đạt 83,55%.

### III. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2024

Năm 2024, là năm có ý nghĩa bứt phá trong việc hoàn thành Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025, Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt công tác CCHC của tỉnh, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, phấn đấu vươn lên, đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Nhờ vậy, kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến rõ nét.

#### 1. Đối với khối sở

##### a) Kết quả chung (Biểu số 1, 2)

Tổng điểm trung bình của các sở đạt: 89,05/100 điểm, tăng 3,08 điểm so với năm 2023, có 09 đơn vị đạt kết quả trên mức trung bình, trong đó Sở Giao thông vận tải nhất bảng với 96,76 điểm; có 11 đơn vị đạt kết quả dưới mức trung bình, trong đó Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cuối bảng với 86,3 điểm; cụ thể:

- Nhóm A (*từ 90 điểm trở lên*), có 07 đơn vị chiếm tỷ lệ 35%, tăng 05 đơn vị so với năm 2023, bao gồm: Sở Giao thông, vận tải, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Nhóm B (*Từ 70- dưới 90 điểm*) có 13 đơn vị chiếm tỷ lệ 65%; giảm 05 đơn vị so với năm 2023, bao gồm: Sở Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Ngoại vụ.

- Có 20/20 đơn vị tăng điểm so với năm 2023 (đạt 100%).

- Có 11 đơn vị tăng bậc so với năm 2023 (*tăng 04 đơn vị*), gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, trong đó đơn vị tăng nhiều bậc nhất là Sở Tài nguyên và Môi trường (*tăng 04 bậc*)

- Có 03 đơn vị giữ bậc so với năm 2023 (*giảm 01 đơn vị*), gồm: Sở Giao thông, vận tải, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Có 06 đơn vị giảm bậc so với năm 2023 (*giảm 03 đơn vị*), gồm: Ban Dân tộc tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động, Sở Thương binh và Xã hội, trong đó đơn vị giảm bậc nhiều nhất là Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (*giảm 06 bậc*).

b) Kết quả của các tiêu chí (*Biểu số 3*)

- Công tác Chỉ đạo điều hành CCHC (*Biểu số 4*): điểm trung bình đạt được là 10,22/12 điểm, cao nhất Sở Nội vụ (11,93 điểm), Sở Ngoại vụ thấp nhất (5,1 điểm).

- Công tác cải cách thể chế (*Biểu số 5*): điểm trung bình đạt được là 10,53/12 điểm, Sở Giao thông, vận tải cao nhất (11,32 điểm), Sở Tài nguyên và Môi trường (8,65 điểm).

- Cải cách thủ tục hành chính (*Biểu số 6*): điểm trung bình đạt được là 12,38/13,5 điểm, Sở Ngoại vụ đạt điểm cao nhất (13,5 điểm), Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đạt điểm thấp nhất (10 điểm).

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (*Biểu số 7*): điểm trung bình đạt được là 12,04/12,5 điểm, Sở Giao thông, vận tải đạt điểm cao nhất (12,3 điểm), Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thấp nhất (11,86 điểm).

- Cải cách công vụ (*Biểu số 8*): điểm trung bình đạt được là 11,04/12 điểm, Sở Giao thông, vận tải cao nhất (11,83 điểm), Sở Tài nguyên và Môi trường thấp nhất (10,39 điểm).

- Cải cách tài chính công (*Biểu số 9*): điểm trung bình đạt được là 10,89/12 điểm, Sở Giao thông, vận tải cao nhất (11,89 điểm), Sở Giáo dục và Đào tạo thấp nhất (9,25 điểm).

- Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số (*Biểu số 10*): điểm trung bình đạt được là 13,32/15,5 điểm, Sở Thông tin và Truyền thông cao nhất (15,24 điểm), Sở Tư pháp thấp nhất (13,38 điểm).

- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức (*Biểu số 11*): điểm trung bình đạt được là 9,50/10 điểm, Ban Dân tộc (9,85 điểm), Thanh tra tỉnh thấp nhất (8,7 điểm).

## **2. Đối với khối huyện**

a) Kết quả chung (*Biểu số 1a, 2a*)

Tổng điểm trung bình đạt của các huyện: 87,82/100 điểm, tăng 1,98 điểm so với năm 2023, có 08 đơn vị đạt kết quả trên mức trung bình, trong đó UBND thành phố Sơn La tiếp tục là đơn vị xếp vị trí thứ nhất bảng xếp hạng Chỉ số CCHC khối huyện với 91,34 điểm; có 04 đơn vị đạt kết quả dưới mức trung bình, trong đó UBND huyện Thuận Châu cuối bảng với 81,26 điểm; cụ thể:

- Nhóm A (*từ 90 điểm trở lên*) có 04 đơn vị (*tăng 01 đơn vị so với năm 2023*) chiếm 33,33%, đó là UBND các huyện: thành phố Sơn La, Mộc Châu, Sông Mã, Yên Châu.

- Nhóm B (từ 70 đến dưới 90 điểm) có 8/12 huyện (giảm 01 đơn vị so với năm 2023) chiếm tỷ lệ 66,67%; đó là UBND các huyện: Phù Yên, Mường La, Mai Sơn, Vân Hồ, Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Sốp Cộp, Bắc Yên.

- Có 07 đơn vị tăng điểm so với năm 2023: UBND các huyện Phù Yên, Yên Châu, Mai Sơn, Mường La, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai, Bắc Yên, trong đó đơn vị tăng nhiều nhất là UBND huyện Sốp Cộp (tăng 6,85 điểm).

- Có 05 đơn vị giảm điểm so với năm 2023, gồm UBND các huyện: thành phố Sơn La, Mộc Châu, Sông Mã, Vân Hồ, Thuận Châu, trong đó đơn vị giảm nhiều điểm nhất là UBND huyện Mộc Châu (giảm 1,62 điểm).

- Có 04 huyện tăng bậc so với năm 2023 (giảm 01 đơn vị), gồm UBND các huyện: Mai Sơn, Bắc Yên, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai, trong đó có đơn vị tăng nhiều bậc nhất là UBND huyện Sốp Cộp (tăng 03 bậc).

- Có 05 huyện giữ bậc so với năm 2023 (tăng 01 đơn vị) gồm UBND các huyện: thành phố Sơn La, Mộc Châu, Sông Mã, Yên Châu, Phù Yên.

- Có 03 huyện giảm bậc so với năm 2023 (giảm 01 đơn vị), gồm UBND các huyện: Vân Hồ, Thuận Châu, Mường La, trong đó đơn vị giảm nhiều bậc nhất là UBND huyện Vân Hồ (giảm 04 bậc).

#### b) Kết quả của các tiêu chí (Biểu số 3a)

- Công tác Chỉ đạo điều hành CCHC (Biểu số 4a): điểm trung bình đạt được là 8,87/11 điểm, UBND huyện Mộc Châu cao nhất (10,39 điểm), UBND huyện Thuận Châu thấp nhất (6,01 điểm).

- Công tác Cải cách thể chế (Biểu số 5a): điểm trung bình đạt được là 9,95/10 điểm, UBND Mường La cao nhất (10,34 điểm), UBND huyện Vân Hồ thấp nhất (8,87 điểm).

- Cải cách thủ tục hành chính (Biểu số 6a): điểm trung bình đạt được là 12,37/13 điểm, UBND các huyện: Sốp Cộp, Yên Châu, Sông Mã có điểm cao nhất (13 điểm), UBND huyện Thuận Châu thấp nhất (11,48 điểm).

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (Biểu số 7a): điểm trung bình đạt được là 11,76/12,5 điểm, UBND huyện Mộc Châu cao nhất (12,06 điểm), UBND huyện Vân Hồ thấp nhất (11,28 điểm).

- Cải cách công vụ (Biểu số 8a): điểm trung bình đạt được là 9,45/11 điểm, UBND huyện Mộc Châu cao nhất (10,01 điểm), UBND huyện Bắc Yên thấp nhất (8,88 điểm).

- Cải cách tài chính công (Biểu số 9a): điểm trung bình đạt được là 10,77/12 điểm, UBND huyện Yên Châu cao nhất (11,56 điểm), UBND huyện Vân Hồ thấp nhất (9,61 điểm).

- Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số (Biểu số 10a): điểm trung bình đạt được là 10,85/13,5 điểm, UBND huyện Yên Châu cao nhất (12,67 điểm), UBND huyện Quỳnh Nhai thấp nhất (9,23 điểm).



- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức (*Biểu số 11a*): điểm trung bình đạt được là 13,79/15,5 điểm, UBND thành phố Sơn La cao nhất (15,03 điểm), UBND huyện Vân Hồ thấp nhất (12,04 điểm).

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Những kết quả đạt được**

Năm 2024, cải cách hành chính tiếp tục được xác định là một trong những trọng tâm chỉ đạo điều hành của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, trong đó, xác định tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, Kế hoạch CCHC, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và thủ tục hành chính (TTHC); tập trung xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, là giải pháp quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024

Công tác CCHC tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, toàn diện, nhiều thể chế, chính sách quan trọng được thông qua; cải cách TTHC gắn chặt với với chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công đang được triển khai mạnh mẽ, mang lại hiệu quả mới, giá trị mới và lợi ích cho người dân và doanh nghiệp; sắp xếp kiện toàn bộ máy có nhiều chuyển biến; cải cách tài chính công được quan tâm, quản lý chặt chẽ, hiệu quả; kỷ luật kỷ cương tài chính, ngân sách được tăng cường; công tác giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số có nhiều chuyển biến, các cơ quan, đơn vị tích cực nghiên cứu, có nhiều giải pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của cơ quan; cung cấp dịch vụ công trực tuyến dần đi vào thực chất hơn, người dân, doanh nghiệp được hưởng lợi nhiều hơn

Các hoạt động tuyên truyền, thông tin về cải cách hành chính có nhiều đổi mới, thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và thiết thực, thích ứng với xu hướng chuyển đổi số, tiếp cận được từng nhóm đối tượng cụ thể, góp phần lan tỏa, kịp thời, nhanh chóng quyết tâm CCHC của tỉnh đến người dân, tổ chức và cộng đồng xã hội; nghiên cứu, áp dụng, nhân rộng nhiều mô hình sáng kiến hay về cải cách hành chính

Công tác tổ chức triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2024 tiếp tục khẳng định là công cụ quản lý, thước đo quan trọng giúp xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu trong thực hiện CCHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời thể chế hoá trách nhiệm của từng tổ chức cá nhân, tổ chức thực hiện CCHC góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Hệ thống tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC năm 2024 đã được nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện cả về phương pháp và nội dung cùng với việc tổ chức thực hiện ngày càng chuyên nghiệp, trách nhiệm có sự hỗ trợ của ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp cho kết quả theo dõi, đánh giá và xếp hạng ngày càng chính xác, minh bạch và khoa học. Với bộ tiêu chí đánh giá mới đã được tinh giản, tập trung vào đánh giá kết quả và tác động, việc đánh giá có sự kết hợp chặt chẽ giữa bên trong và bên ngoài cơ quan hành chính làm cho các

thông tin thu được từ Chỉ số CCHC có tính tổng hợp, đa chiều, bảo đảm tính khách quan. Đặc biệt, đã có sự kết hợp đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp với đánh giá Chỉ số CCHC, giúp cho việc đánh giá có tính tổng hợp, toàn diện; kết quả Chỉ số CCHC vừa phản ánh được mục tiêu, yêu cầu đặt ra của CCHC, vừa phản ánh được mong muốn, nguyện vọng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính. Các cơ quan, đơn vị luôn coi đây là công cụ hữu ích trong công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; kết quả đánh giá giúp xác định rõ tồn tại, hạn chế, chỉ rõ trách nhiệm giải trình và làm cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân trong thực thi công vụ và của tổ chức trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc tiến hành công tác tự đánh giá, chăm điểm và kịp thời cập nhật kết quả tự đánh giá kèm theo tài liệu kiểm chứng lên phần mềm quản lý chăm điểm Chỉ số CCHC. Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc tiếp tục tiến hành thẩm định, rà soát, đánh giá và chăm điểm khách quan, tương đối chính xác. Công tác thẩm định được tổ chức khẩn trương, nghiêm túc, khách quan, công bằng.

Năm 2024, việc triển khai điều tra xã hội học các nhóm đối tượng được thực hiện trực tuyến trên phần mềm, gửi phiếu điện tử trực tiếp đến các đối tượng khảo sát bằng 02 hình thức (gửi đến hộp thư điện tử của từng cá nhân và gửi trực tiếp thông qua Zalo của đối tượng được khảo sát), việc gửi phiếu qua zalo là năm đầu tiên triển khai, giúp giảm thời gian xử lý số liệu nhất là nâng cao tính chính xác, khách quan, minh bạch trong trả lời phiếu. Việc khảo sát người dân phục vụ xác định Chỉ số hài lòng của người dân tiếp tục được triển khai bài bản, chuyên nghiệp, thực hiện tổ chức độc lập do Bưu điện tỉnh thực hiện, có sự giám sát của Sở Nội vụ, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, bảo đảm việc điều tra có sự khách quan, công bằng, minh bạch trong việc đánh giá CCHC.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2024 đã phản ánh tương đối sát tình hình triển khai CCHC tại các cơ quan, đơn vị trong năm đánh giá; kết quả đánh giá đã ghi nhận sự tiến bộ, tích cực trong cả 6 nhiệm vụ CCHC theo yêu cầu của Chính phủ mà các cơ quan, đơn vị đã đạt được:

- Đối với khối sở: giá trị trung bình Chỉ số CCHC năm 2024 là 89,05%; khoảng cách giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 10,46 điểm (*khoảng cách này được rút ngắn so với năm 2023 là 3,78 điểm*); không có đơn vị nào đạt kết quả Chỉ số CCHC dưới 70 điểm và có 09 đơn vị đạt Chỉ số CCHC trên giá trị trung bình.

- Đối với khối huyện: giá trị trung bình Chỉ số CCHC năm 2024 là 87,08/100 điểm; khoảng cách giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 10,08 điểm (*khoảng cách này được rút ngắn so với năm 2023 là 1,82 điểm*); đáng chú ý là có 07 đơn vị tăng điểm so với năm 2023, không có đơn vị nào đạt kết quả Chỉ số CCHC dưới 70 điểm và có 08 đơn vị đạt Chỉ số CCHC trên giá trị trung bình.

Kết quả Chỉ số CCHC 2024 có tính tổng hợp, đa chiều, gắn kết việc đánh giá bên trong nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước với đánh giá khách

quan từ phía người dân, tổ chức; Chỉ số CCHC năm 2024 phản ánh khách quan, trung thực kết quả triển khai CCHC thực tế các cơ quan, đơn vị là cơ sở quan trọng giúp người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xác định được những mặt mạnh, mặt yếu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2024, từ đó có các giải pháp, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp trong công tác CCHC, đem lại hiệu quả cao hơn.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **a) Tồn tại, hạn chế**

- Qua triển khai đánh giá, xác định Chỉ số CCHC vẫn còn tồn tại một số ít các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt việc tự đánh giá; kết quả tự đánh giá và bổ sung tài liệu kiểm chứng chưa cao; nhiều đơn vị còn báo cáo không chính xác, chầm điểm sơ sài, cao hơn thực tế, thiếu tài liệu kiểm chứng, do đó Hội đồng đánh giá phải yêu cầu bổ sung tài liệu kiểm chứng và giải trình lại; một số cơ quan, đơn vị khi thực hiện giải trình bổ sung, chưa có trách nhiệm cung cấp lại tài liệu kiểm chứng, không giải trình rõ nội dung, gây khó khăn cho quá trình thẩm định. Việc phối hợp giữa bộ phận tham mưu công tác CCHC và các phòng liên quan trong cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ, thường xuyên nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, thu thập số liệu để tự chấm điểm cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC.

- Qua xác định Chỉ số CCHC năm 2024 đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, đó là:

+ Công tác chỉ đạo điều hành, một số cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm chưa sát với thực tiễn dẫn đến việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch năm đề ra chưa hoàn thành 100%; chưa xử lý dứt điểm tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra CCHC; công tác tuyên truyền chưa đảm bảo nội dung, chưa đa dạng, phong phú; chưa hoàn thành các nhiệm vụ được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm 2024 hoặc hoàn thành nhưng chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định; việc đối thoại giữa người đứng đầu với tổ chức và nhân dân chưa đảm bảo quy định; việc nghiên cứu, tìm kiếm và áp dụng các mô hình sáng kiến CCHC chưa được quan tâm.

+ Một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm quy trình ban hành văn bản QPPL, còn ban hành trái quy định của pháp luật; chưa thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật; việc rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 chưa đảm bảo.

+ Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chậm công bố, công khai TTHC; chậm rà soát, trình công bố TTHC nội bộ theo Kế hoạch của UBND tỉnh, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; việc giải quyết hồ sơ TTHC tại một số cơ quan, đơn vị vẫn còn trễ hẹn, có đơn vị chưa thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân khi giải quyết TTHC quá hẹn; không có phương án đơn giản hoá TTHC được phê duyệt; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT của tỉnh, huyện và Công dịch vụ

công của tỉnh còn chưa đầy đủ; rà soát, kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC trong năm chưa được quan tâm

+ Kỷ luật kỷ cương hành chính một cơ quan, đơn vị chưa nghiêm, còn có lãnh đạo quản lý sai phạm trong quản lý điều hành dẫn đến bị xử lý kỷ luật; công chức, viên chức vi phạm, bị khởi tố, bị xử lý kỷ luật bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; có đơn vị triển khai công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức còn chưa đảm bảo quy định; cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt chuẩn theo quy định.

+ Một số đơn vị không hoàn thành hoặc còn chậm thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; nhiều đơn vị không có tăng thu nhập trong cơ quan.

+ Thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi số chưa đảm bảo; việc xử lý văn bản trên môi trường mạng của một số cơ quan, đơn vị chưa đạt 100%; việc triển khai chữ ký số tại một số cơ quan, đơn vị và tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đã có cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là cấp xã; các tính năng cổng/trang thông tin điện tử chưa đáp ứng được yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến còn thấp.

+ Mức độ thu hút đầu tư, thu ngân sách của một số huyện chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch, cơ bản các huyện không có dự án thu hút đầu tư hoàn thành đưa vào hoạt động trong năm; một số huyện chưa hoàn thành các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND cấp huyện giao; có huyện chậm phối hợp với các ngành trong giải quyết khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư và dự án, thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện chưa đạt theo Kế hoạch được tỉnh giao.

#### b) Nguyên nhân

- Lãnh đạo, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động thực hiện những nội dung liên quan đến công tác CCHC, thiếu kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, chưa kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước tại các cơ quan, đơn vị. Chỉ số CCHC vẫn chưa được coi là công cụ trong quản lý công tác CCHC, chưa kịp thời chấn chỉnh, cải thiện những điểm còn hạn chế, yếu kém được chỉ ra trong Chỉ số CCHC hàng năm; việc khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra còn hình thức, triển khai chậm; chưa đánh giá đúng hiệu quả và trách nhiệm của cơ quan, tập thể, cá nhân liên quan trong tổ chức thực hiện.

- Đầu tư cho cơ sở hạ tầng ứng dụng CNTT còn hạn chế chưa đồng bộ giữa các cấp; người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm chỉ đạo để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; một bộ phận cán bộ, công chức nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, nhất là đối với cấp xã; tổ chức, cá nhân chưa có thói quen với sử dụng dịch vụ công trực tuyến nên chủ yếu việc giải quyết TTHC tổ chức và người dân vẫn phải hỗ trợ của cán bộ, công chức.

- Ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ và thái độ phục vụ Nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao; có đơn vị, địa phương còn lơ là, chưa sâu sát trong kiểm tra, giám sát, quản lý cán bộ, công chức; việc phối hợp trong giải quyết công việc ở một số cơ quan chưa hiệu quả.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Thông báo công khai kết quả đánh giá Chỉ số CCHC năm 2024, nâng cao trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong công tác CCHC và việc xác định Chỉ số CCHC hàng năm. Nghiên cứu, sử dụng có hiệu quả kết quả Chỉ số CCHC hàng năm trong công tác quản lý, điều hành, theo dõi, đánh giá và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; chỉ đạo sát sao và có biện pháp cụ thể để khắc phục những hạn chế yếu kém trong công tác CCHC, nhất là những hạn chế, bất cập diễn ra trong thời gian dài.

b) Chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị; rà soát, ban hành chương trình, kế hoạch và các giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

c) Tích cực nghiên cứu, tìm kiếm và áp dụng nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong CCHC, có tính đột phá để kịp thời tháo gỡ rào cản thể chế, cơ chế, chính sách, giúp phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế; biểu dương khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân điển hình làm tốt công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC. Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức khác nhau để tạo sự đồng thuận trong xã hội và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, nhân rộng những điển hình, sáng kiến trong CCHC phù hợp với phạm vi, thẩm quyền được giao và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về CCHC.

đ) Tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do ngành quản lý và tham mưu ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật. Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Không để tình trạng nợ đọng văn bản QPPL, cũng như tình trạng chậm trễ thi hành các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm.

e) Tiếp tục đẩy mạnh cải cải TTHC gắn chặt chẽ với chuyên đổi số, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và động bộ; rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC một cách hiệu quả, thực chất hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính cần thiết, không khả thi; kịp thời công bố, công khai TTHC dưới nhiều hình thức để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp

cận, thực hiện. Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng cường kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; kịp thời giải quyết các phản ánh kiến nghị về các quy định TTHC, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong nhân dân.

f) Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên theo hướng tinh gọn, hiệu quả; rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với việc tinh giản biên chế; triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo các Nghị quyết đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, khẩn trương sắp xếp tổ chức, bố trí CBCCVC, xử lý đối với tài sản công sau sắp xếp bảo đảm sớm ổn định.

g) Triển khai các giải pháp cụ thể nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; lkiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc cho người dân, tổ chức.

h) Tăng cường thanh tra, kiểm tra chấp hành quy định về quản lý tài chính, ngân sách, chống thất thoát, tiêu cực, lãng phí sử dụng tài chính công. Công khai tài chính ngân sách, tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương, cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật. Tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Các cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

i) Tập trung triển khai, thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số. Nâng cao tỷ lệ xử lý hồ sơ, trao đổi công việc trên môi trường mạng. Thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh; tăng cường kết nối liên thông điện tử giữa các cấp trong giải quyết hồ sơ TTHC, có biện pháp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công cho những đối tượng khó khăn, đặc thù; tăng cường kết nối,

chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

k) Các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp chặt chẽ hơn với Sở Nội vụ trong triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC hàng năm để kết quả Chỉ số CCHC được xác định chính xác, khách quan và được công bố đúng thời gian quy định. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm nghiêm túc, thực chất hơn, tránh nặng về thành tích, để kết quả điểm khách quan, chính xác, sát với tình hình triển khai và kết quả đạt được trong cải cách hành chính. Kịp thời rà soát, phản ánh, kiến nghị với Sở Nội vụ những vấn đề chưa hợp lý về nội dung, phương pháp xác định Chỉ số CCHC để nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nhất là việc xây dựng và thực thi pháp luật, thực thi công vụ; tích cực phối hợp với Sở Nội vụ trong tổ chức điều tra xã hội học tại các cơ quan, đơn vị để bảo đảm kết quả khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế.

3. Đề nghị Bưu điện Sơn La tiếp tục quan tâm, phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ thực hiện điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để xác định Chỉ số CCHC hàng năm, bảo đảm tính khách quan, trung thực, đúng yêu cầu đề ra.

#### **4. Giao Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, trên cơ sở Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”; Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05/12/2024 của Bộ Nội vụ về phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số CCHC của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2024 - 2030 và kế hoạch xác định Chỉ số CCHC năm 2025 tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí và quy trình đánh giá Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo hướng đánh giá thực chất, công bằng, bình đẳng, nâng cao chất lượng công tác CCHC trên địa bàn tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo.

b) Lựa chọn những nội dung thiết thực để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác CCHC nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

c) Tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch nhằm đánh giá chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025, chỉ ra những mặt còn hạn chế, tồn tại, kịp thời chấn chỉnh, đề xuất biện pháp, giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ công tác CCHC

**5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan thông tin, báo chí Trung ương đặt tại địa phương, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị:** đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và kết quả CCHC các cơ quan, đơn vị, nhất là những mô hình, sáng kiến và cách làm hay, có tính đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác CCHC./.